

<p>E-ĐKC 10</p>	<p>10.1. Tạm ứng: Không thực hiện.</p> <p>10.2. Thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình. - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và thanh toán cho nhà thầu. - Chủ đầu tư thanh toán đến 100% giá trị biên bản nghiệm thu xác định kinh phí thanh toán được Chủ đầu tư kiểm tra chấp thuận, sau khi công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng và quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt. - Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; Khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng (nếu có); + Bảng xác định kinh phí thanh toán chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình có xác nhận của đại diện chủ đầu tư; + Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).
<p>E-ĐKC 17</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>* Đối với nhà thầu:</p> <p>a) Nguyên tắc: Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu không đúng thiết kế. - Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ. - Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán. - Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư. - Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng. - Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu

hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 03 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định.

b) Mức phạt:

- Xử lý vi phạm theo các nội dung trong Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025.

“Giá trị phạt = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 - phạt 1 %, lần 2 và 3 - phạt 3 %, lần 4 - phạt 5 %; tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,07% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng (Theo webform muasamcong).

- Về cam kết đại diện thường trực:

+ Trong trường hợp nhà thầu không có công ty hoặc chi nhánh tại TP. HCM thì nhà thầu phải cam kết cử đại diện có thẩm quyền có mặt tại công trường trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư để giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án.

+ Nhà thầu đã cam kết thực hiện cam kết đại diện thường trực nêu trên, nếu vi phạm lần 1 sẽ bị nhắc nhở, vi phạm lần 2 sẽ phạt 0,2% giá trị hợp đồng, vi phạm lần 3 sẽ phạt 0,5% giá trị hợp đồng và nếu vi phạm lần 4 sẽ trình chủ đầu tư cấm nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu khác trong Tổng Công ty Điện lực TP.HCM.

*** Đối với Chủ đầu tư:**

- Đối với các hợp đồng sử dụng vốn trong nước (nguồn khấu hao, vốn vay tín dụng thương mại, ...): thời hạn thanh toán không được kéo dài quá 14 ngày làm việc kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong đó, thời gian cấp phát vốn của cơ quan Tổng công ty là 06 ngày làm việc và thời gian giải quyết của các Đơn vị là 08 ngày làm việc.

- Các Đơn vị lập biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán, thực hiện kiểm tra ngay khi nhận hồ sơ làm cơ sở để tính thời hạn thanh toán.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

a) Đối với nhà thầu:

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở **Điều 1**, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu theo các nội dung quy định tại **Điều 1** (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

- Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (*trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này*).

- Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.

b) Đối với chủ đầu tư:

- Trường hợp, chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng và đã chịu phạt như quy định tại **Điều 1** như trên thì không thực hiện việc bồi thường.